



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2018

Ngành: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Chuyên ngành:

Mã số ngành: 7810202

Số tín chỉ tích lũy: 133

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	49	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			40	40	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0	
1	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
2	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
3	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
4	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			6	6	0	0	0	0	
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3					
2	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	3					ENG201
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			3	3	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			9	9	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
2	MAN201	Quản trị học	3	3					
3	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
I.5.Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0	
1	SOS102	Văn hiến Việt Nam	3	3					
2	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
I.6. Các học phần về tổ chức cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			9	9	0	0	0	0	
		(Chọn 3 trong 6 học phần)	9						
1	INT201	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3	3					
2	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
3	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại	3	3					
4	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa	3	3					
5	ECO201	Kinh tế học đại cương	3	3					
6	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng	3	3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	69	0	12	0	12	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			34	33	0	1	0	0	
1	HOS315	Tổng quan về QTNH & DVAU	2	2					
2	HOS307	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1			

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
3	TOU305	Tổng quan du lịch	2	2					HOS306
4	TOU301	Địa lý du lịch Việt Nam	3	3					
5	TOU309	Luật du lịch	2	2					LAW101
6	TOU302	Phát triển du lịch bền vững	2	2					TOU305
7	TOU304	Tâm lý du khách	2	2					
8	FIN424	Thanh toán quốc tế	2	2					
9	TOU307	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2	2					TOU305
10	TOU306	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	3	3					TOU305
11	HOS310	Nghề vụ Bartender	2	2					ENG202
12	HOS303	Quản trị dịch vụ ăn uống	3	3					HOS306
13	HOS311	Quản trị tiệc	3	3					HOS306
14	HOS312	Thực phẩm và chế biến thực phẩm	3	3					HOS306
15	TOU303	Quản lý chất lượng dịch vụ	2	2					HOS306
II.2. Các học phần chuyên ngành			33	36	0	6	0	0	
II.2a. Phần bắt buộc			33	27	0	6	0	0	
1	HOS409	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1	1					
2	HOS445	Trải nghiệm ngành, nghề 1 QTNH & DVAU	2			2			HOS307
3	HOS446	Trải nghiệm ngành, nghề 2 QTNH & DVAU	2			2			HOS445
4	HOS447	Trải nghiệm ngành, nghề 3 QTNH & DVAU	2			2			HOS446
5	HOS410	Dịch vụ cung cấp tiệc bên ngoài	3	3					
6	HOS417	Nghề vụ nhà hàng	3	3					
7	HOS420	Quản lý doanh thu và chi phí	2	2					
8	HOS448	Tiếng Anh chuyên ngành QTNH & DVAU	3	3					
9	HOS412	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	3	3					
10	HOS426	Quản trị quầy bar và dịch vụ đồ uống	3	3					
11	HOS440	Du lịch MICE	3	3					
12	HOS441	Quản trị bếp	3	3					
13	HOS442	Giám sát nhà hàng	3	3					
II.2b. Phần tự chọn			9	9	0	0	0	0	
		Các HP tự chọn thay thế KLTN (chọn 3 HP):	9	9					
1	HOS443	Nghệ thuật cắt tía rau củ quả	3	3					
2	HOS411	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	3	3					
3	HOS444	Nghệ thuật biểu diễn Showmanship	3	3					
4	HOS415	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	3	3					
5	MAN406	Quản trị bán hàng	3	3					
6	HOS419	Phương pháp xây dựng khẩu phần thực đơn	3	3					
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	HOS537	Thực tập tốt nghiệp QTNH & DVAU	5			5			HOS447
2	HOS538	Khóa luận tốt nghiệp QTNH & DVAU	12					12	HOS537
III.HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
5		Kỹ năng mềm							
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
7		Tin học chuẩn đầu ra							

TRƯỞNG KHOA DU LỊCH

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Xuân Hậu